

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-PT

Ngày: 16 - 5- 2024.

V/v: *tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành T

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành T

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh T

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị N – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh H – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 292/2023/TLPT-DS ngày 04/12/2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2023/DS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 444/2023/QĐ-PT ngày 29/12/2023; và Thông báo mở lại phiên tòa số 197/TB-PT ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 41, Xóm 1, thôn Nghĩa Hiệp 2, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Dương Văn Vũ, sinh năm 1973; cư trú tại: Số 177, Tổ dân phố Lâm Tuyên 2, thị trấn Dran, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (văn bản uỷ quyền ngày 23/3/2022). Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Tạ Thị Diễm C, sinh năm 1973; cư trú tại: Số 27, Xóm 1, thôn Nghĩa Hiệp 2, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Cao T, sinh năm 1985; cư trú tại: Số 135, đường Nguyễn Công Trứ, Phường A, thành phố Đà Lạt (văn bản uỷ quyền ngày 29/3/2023). Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Tạ Thị Diễm C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị N trình bày:

Do có quen biết nên năm 2018 Đỗ Thị Nga có huy động tiền cho bà Tạ Thị Diễm C vay nhiều lần, cụ thể: Ngày 20/01/2018 cho bà C vay 30.000.000đ; ngày 10/02/2018 cho bà C vay: 30.000.000đ; ngày 14/4/2018 cho bà C vay: 15.000.000đ; ngày 20/4/2018 cho bà C vay: 15.000.000đ. Các lần vay tiền này các bên không viết giấy mượn tiền. Đến ngày ngày 20/12/2018 bà N cho bà C vay thêm: 32.220.000đ và yêu cầu viết giấy mượn tiền trong đó có kê khai những lần vay trước. Tổng cộng các khoản nợ là 122.220.000đ, từ đó đến nay bà N nhiều lần yêu cầu bà C trả nợ nhưng bà C không trả. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà C trả 122.220.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Tạ Thị Diễm C trình bày: bà không thừa nhận vay của bà N số tiền nói trên nên không đồng ý trả số tiền nợ gốc theo yêu cầu của nguyên đơn. Theo bà C do trước đây bà N làm cán bộ phụ nữ xã K nên thông qua các thủ tục vay vốn bà N có chữ ký của bà C và có khả năng bà N đã sao chép chữ ký của bà vào giấy mượn tiền. Bà C khẳng định không ký giấy nợ nào với bà N, không có việc bà N cho bà ký trước để bà viết nội dung sau.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án nhưng bà C vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 25/2023/DSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử:

1. Buộc bị đơn bà Tạ Thị Diễm C có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị N số tiền 122.220.000đ (một trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2023, bị đơn bà Tạ Thị Diễm C kháng cáo không đồng ý toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị, Tòa án cấp phúc thẩm sửa hoặc hủy toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Lê Cao T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo;

Nguyên đơn bà N và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn đề nghị xét xử như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Tạ Thị Diễm C. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ giấy vay tiền thể hiện: ngày 20/01/2018 bà N cho bà C vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 10/02/2018 bà N cho bà C vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 14/4/2018 bà N cho bà C vay số tiền 15.000.000 đồng; ngày 20/4/2018 bà N cho bà C vay tiếp 15.000.000 đồng; Tổng cộng là 90.000.000 đồng bà C mượn để trả tiền gạch, cát đến ngày 20/12/2018, tiếp đến ghi nội dung bà C mượn 32.220.000 đồng của con bà N. Bà C mượn của bà N 2.000.000 đồng không ghi ngày mượn và ngày trả. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền 122.220.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Còn bà C không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Tạ Thị Diễm C:

[2.1] Theo giấy mượn tiền thể hiện tính đến ngày 20/12/2018 bà N cho bà C mượn tiền nhiều lần tổng cộng là 90.000.000 đồng. Tiếp đến giấy vay tiền ghi bà C mượn 32.220.000 đồng tiền huê của con bà N để bà C trả tiền lãi không ghi ngày mượn và ngày trả; bà C mượn tiếp 2.000.000 đồng để đóng huê; bản chính do nguyên đơn xuất trình. Tại giai đoạn cấp sơ thẩm bà C có đơn yêu cầu Toà án giám định chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 20/12/2018. Tại kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận chữ ký và chữ viết Tạ Thị Diễm C và chữ người mượn là do cùng một người ký và viết ra nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà C có vay nhiều lần của bà N nhưng chưa trả để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

[2.2] Tại giai đoạn phúc thẩm, bà C có đơn yêu cầu Toà án giám định lại chữ ký và chữ viết Tạ Thị Diễm C và chữ người mượn có phải do cùng một người ký và viết ra hay không? Đồng thời, có đơn yêu cầu giám định nội dung chữ viết trong giấy vay tiền ngày 20/12/2018 với chữ viết người mượn và chữ ký chữ viết Tạ Thị Diễm C có phải một người ký viết ra hay không?

Tại Kết luận số 62/KL-KTHS của Viện khoa học Bộ Công An ngày 12/4/2024 kết luận chữ viết và chữ ký Tạ Thị Diễm C và chữ người mượn là do cùng một người ký và viết ra.

Tại Kết luận số 73/L-KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an ngày 12/4/2024 kết luận phần chữ viết nội dung trong giấy vay tiền ngày 20/12/2018 với chữ ký, chữ viết Tạ Thị Diễm C không phải do cùng một người ký và viết ra.

Sau khi nhận được kết luận giám định ngày 12/4/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bà N có đơn trình bày ý kiến cũng khẳng định “ *Toàn bộ nội dung trong giấy mượn tiền bắt đầu từ chữ Cộng hoà đến dòng chữ đóng huê là do bà N viết còn chữ người mượn và chữ ký và chữ viết Tạ Thị Diễm C là do bà C ký và viết ra*” lời trình bày này của bà N phù hợp với các kết luận giám định.

Mặc khác, bà C cho rằng bà không mượn tiền của bà N mà do bà N trước đây làm cán bộ phụ nữ xã K nên có chữ viết và chữ ký của bà. Xét lời trình bày này là không có cơ sở chấp nhận vì bà C là người biết chữ, bà không mượn tiền của bà N thì không thể ghi nội dung người mượn vào tờ giấy trắng để ký và viết tên vào. Như vậy, có cơ sở khẳng định có việc bà C vay tiền của bà N nhưng chưa trả.

[2.3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, tuy nhiên trong phần quyết định của bản án Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có thiếu sót nên sửa lại phần này.

[3] Đối với số tiền bà C mượn 2.000.000 đồng để đóng huê, số tiền này bà N không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Tạ Thị Diễm C phải chịu 26.297.000 đồng chi phí tố tụng đã nộp và quyết toán xong.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Tạ Thị Diễm C phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Tạ Thị Diễm C.

Sửa bản án sơ thẩm số: 25/2023/DSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bà Tạ Thị Diễm C.

Buộc bà Tạ Thị Diễm C có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị N số tiền 122.220.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Tạ Thị Diễm C phải chịu 26.297.000 đồng chi phí giám định (đã nộp và quyết toán xong)

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Tạ Thị Diễm C phải chịu 6.111.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị N số tiền 3.055.000 đồng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003865 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc bà Tạ Thị Diễm C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0013792 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà C đã nộp đủ án phí Dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA (01);
- TAND H.Đơn Dương (01);
- Chi cục thi hành án dân sự H.Đơn Dương (01);
- Các đương sự(02);
- Lưu, án văn, hồ sơ (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

